

BẢNG ĐIỂM CHI TIẾT MÔN HỌC - MÔN THI

Năm Học : 2010 - 2011

Lớp Học : 33RC1

Học Kỳ : 1

Môn Học : AutoCad

STT	MÃ SV	HỌ & TÊN	HỆ SỐ 1						HỆ SỐ 2						ĐIỂM THI			TBM	TKM			GHI CHÚ
			1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	5	6	L1	L2	L3		L1	L2	L3	
1	3301010003	Nguyễn Thành Công	6												6			6.0	6.0			
2	3301010004	Đặng Văn Cường	5												5			5.0	5.0			
3	3301010005	Phan Văn Cường	6												7			6.0	6.5			
4	3301010006	Nguyễn Đức Cường	3												4	0		3.0	3.5	1.5		
5	3301010007	Trần Quốc Cường	0												0	0		0.0	0.0	0.0		
6	3301010009	Lê Công Dũng							6	6					9			6.0	7.5			Học lại
7	3301010011	Lưu Thế Hiền	6												8			6.0	7.0			
8	3301010014	Đàng Xuân Kiện	5												6			5.0	5.5			
9	3301010014	Mã Hoàng Long	4	7											0			5.5	2.8			Học lại
10	3301010021	Trần Anh Pháp	6												6			6.0	6.0			
11	3301010023	Trần Công Phong	6												7			6.0	6.5			
12	3301010024	Trần Quốc Phương	6												4			6.0	5.0			
13	3301010025	Lê Thanh Sang	3												0	0		3.0	1.5	1.5		
14	3301010026	Phan Văn Sang	6												5			6.0	5.5			
15	3301010027	Dương Ngọc Sơn	6												6			6.0	6.0			
16	3301010029	Ngô Quốc Thái	4												4	2		4.0	4.0	3.0		
17	3301010031	Nguyễn Thanh Thuần	6												6			6.0	6.0			
18	3301010033	Nguyễn Văn Thịnh	5												3	6		5.0	4.0	5.5		
19	3301010034	Nguyễn Tấn Vũ	5												4	2		5.0	4.5	3.5		

Tổng số: 19 học sinh - sinh viên

Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0.00
Giỏi	0	0.00
Khá	2	10.53

Trưởng Khoa

Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ %
Trung bình	5	26.32
Không đạt	6	31.58
Miễn thi	0.00	0.00

Giáo viên bộ môn

Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ %
TB Khá	6	31.58

Tp. HCM, ngày tháng năm

Giáo Vụ Khoa